

Đại Xá hay Toàn Xá



Kính thưa Cha con có chút xíu không hiểu nhờ Cha giúp cho, ai ai cũng biết năm nay là năm kính Lòng Thương Xót của Chúa, do Đức Thánh Cha Phanxicô ban hành, hôm trước trong xóm giáo sau giờ kinh, có bàn tán là năm nay ai mà đi tham dự Lòng Thương Xót tại các địa điểm đã được địa phận chỉ định và thực hành các điều kiện thì được ơn Toàn Xá, có người cho rằng ơn Đại Xá, rồi thì có người nói Toàn Xá và Đại Xá giống nhau. Thắc mắc của con là:

1. Năm nay sau khi thực hành các điều kiện thì được ơn Toàn Xá hay Đại Xá?
2. nếu khác nhau xin Cha giải thích cho
3. có được phép nhường lại cho những người già hoặc ai đó còn sống mà không thể tham dự được? hay chỉ cho các linh hồn đã qua đời? hoặc giữ lại cho chính mình được không?

Đó là vài thắc mắc của con xin Cha giải thích cho, xin cảm ơn Cha nhiều, chúc Cha năm mới mạnh khỏe, an khang thịnh vượng trong Chúa.

Tổ Nghị

Cảm ơn Tổ Nghị đã đặt câu hỏi và phải nói thêm nữa là cảm ơn Tí Ngố vì nhờ câu hỏi của Tí mà cha có cơ hội học hỏi thêm về ân xá mà tất cả chúng ta rất quen thuộc, quen quá hóa ra tưởng hiểu biết, nhưng lại chưa thực sự biết và hiểu.

Trước khi trả lời câu hỏi chúng ta thử xem giáo lý công giáo nói gì về ân xá:

Giáo lý hội thánh công giáo dùng tám số để nói về ân xá từ số 1471-1478 và 1498 để dạy chúng ta về ân xá (nếu có thời gian xin đọc đính kèm ở phần sau) nhìn chung ơn xá và việc áp dụng các ân xá trong Hội Thánh liên hệ mật thiết với các hiệu quả của bí tích Giao Hòa. Và như vậy ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những *hình phạt tạm* đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù đã được tha thứ. Với những điều kiện được Hội thánh quy định, người tín hữu có thể lãnh nhận ơn tha thứ này cho chính mình hay cho những người đã qua đời, nhờ thừa tác vụ của Hội thánh, như là người phân phát ơn cứu chuộc và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh.

Mặt khác căn cứ vào giáo luật của hội thánh công giáo các điều 992-994 (xem thêm ở phần sau) thì ân xá là ơn tha thứ các hình phạt tạm do tội, do đó có ơn tha thứ từng phần và toàn phần. Chúng ta cũng có quyền để nhận ơn đó cho bản thân chúng ta hay nhường lại cho người khác theo như sự cho phép của Hội Thánh.

Sau khi đã xem xét về luật lệ và giáo lý Hội Thánh dạy xin trả lời những thắc mắc của Tí như sau:

1. Ân đại xá và toàn xá là một, chỉ khác nhau ở cách dùng từ vì đều tha hết những hình phạt tạm do tội gây ra. Ngoài ân đại xá và toàn xá chúng ta cũng có ân tiểu xá là chỉ tha một phần của hình phạt tạm

2. Chúng ta có quyền giữ lại ân tiểu xá và toàn xá (đại xá) cho bản thân hoặc nhường lại cho người khác theo như ý của Hội Thánh.
3. Đây là lưu ý của cha về Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót, qua việc Đức Thánh Cha mở cửa thánh và công bố năm nay là năm thánh thì đương nhiên chúng ta sẽ được lãnh nhận những ơn thánh hết sức đặc biệt. Tuy nhiên, năm thánh này không chỉ dừng lại ở việc lãnh nhận ân đại xá hay tiểu xá. Năm thánh này được bắt nguồn từ rất lâu trong lịch sử dân thánh. Trước hết phải nói đến năm thánh trong luật Mo-sê cứ trong vòng bảy năm thì sẽ có một năm thánh, năm này là năm mà tất cả các nợ nần sẽ được tha thứ trong dân thánh, vì vậy những con nợ, hay nô lệ sẽ được tự do trong suốt năm thánh đó và những người làm thuê làm mướn cũng vậy họ không phải lo trả tiền thuê đất trong năm thánh này... Với tinh thần đó từ thế kỷ XIII lịch sử giáo hội công giáo bắt đầu mở ra những năm thánh. Năm 1300 được biết như là năm thánh đầu tiên trong lịch sử giáo hội công giáo Roma. Đến khoảng thế kỷ XV ở Roma đã thiết lập bốn cửa thánh ở bốn thánh đường lớn trong thành Roma và các cửa thánh sẽ mở ra cho mọi người hành hương và lãnh nhận ơn thánh. Tính đến nay, năm thánh Lòng Chúa Thương Xót là năm thánh lần thứ XXIX trong lịch sử Hội Thánh công giáo Roma. Như vậy Năm Thánh Lòng Chúa thương xót mang ý nghĩa quan trọng hơn rất nhiều so với các ơn đại xá (toàn xá) tiểu xá chúng ta có thể lãnh nhận hàng năm. Theo Đức thánh cha Phan-xi-cô thì Năm Thánh Lòng Chúa Thương Xót lần này là vì dựa trên dấu chỉ của thời đại, chúng ta đang rất cần lòng thương xót và tha thứ của Thiên Chúa, chính vì vậy trong quyền hạn và khôn ngoan của chủ chiên, vị cha chung của chúng ta đã khai mạc năm thánh và mở cửa thánh cho tất cả chúng ta. Để trong năm thánh này chúng ta có cơ hội sống tự do không bị sự chi phối bởi bất cứ quyền lực nào của tà thần và nhờ đó chúng ta có thể kín múc tối đa những ân huệ trong năm thánh này. Xin lưu ý thêm, những trả lời trên đây dựa trên luật lệ và giáo huấn của Hội Thánh. Tuy vậy, nếu xét trên phương diện ân sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa thì tất cả những luật lệ và giáo điều trên đây chỉ mang tính chất tương đối, chúng ta chỉ có thể hiểu và trải nghiệm bằng lòng tin và tin thác.

Trên đây là câu trả lời ngắn gọn về những thắc mắc của Tí, hy vọng sẽ giúp thêm sự hiểu biết và tìm tòi của Tí cũng như cộng đoàn Tí đang sống và làm việc. Nếu muốn đào sâu thêm về vấn đề Ân xá, cha giới thiệu Tí cùng bạn đọc bài viết của cha F.X Nguyen Hai Tinh Dòng tên về vấn đề này và đừng quên đọc thêm phần đính kèm giáo lý và giáo luật để biết thêm cơ sở pháp lý cho vấn đề này. Cảm ơn.

Trong suốt Năm Thánh mừng kỷ niệm 400 các tu sĩ Dòng Tên đầu tiên đặt chân lên đất Việt, có nhiều dịp cho những ai tham dự Thánh Lễ và viếng các nhà thờ, nhà nguyện thuộc Dòng Tên được lãnh nhận Ôn Toàn Xá (còn gọi là Ôn Đại Xá). Thiết tưởng đây là dịp để chúng ta cùng tìm hiểu ý nghĩa đích thực của Ôn Toàn Xá để việc lãnh nhận ơn này thực sự đẹp lòng Chúa và mang lại ơn ích thiêng liêng cho chúng ta.

Hơn nữa, Năm Thánh này cũng được tổ chức nhằm cổ vũ suy tư về cách thức loan báo Tin Mừng ngày nay cho dân tộc Việt Nam, trong đó hội nhập văn hoá chắc chắn là một yếu tố không thể thiếu. Bài viết này thử trình bày một cái nhìn thần học từ bối cảnh văn hoá Việt Nam về việc lãnh nhận Ôn Toàn Xá, với mong muốn góp phần nhỏ bé vào việc hướng tới

xây dựng một thần học hội nhập văn hoá ở Việt Nam, cũng chính là góp phần vào việc loan báo Tin Mừng cho người dân Việt ngày nay.

1. Vấn nạn

Giáo dân Việt Nam đã quen với việc lãnh nhận Ôn Toàn Xá trong nhiều dịp khác nhau (Thánh lễ mở tay của tân linh mục, các dịp lễ đặc biệt của các giáo phận, các dòng tu, v.v.). Tuy nhiên, trong kinh nghiệm mục vụ, chúng ta thường gặp nhiều thắc mắc liên quan tới ý nghĩa của ân xá. Chúng tôi xin trình bày các vấn nạn theo 3 nhóm sau:

Vấn nạn thường hay được đặt ra nhất là: Tại sao tội đã được tha mà hình phạt vẫn còn? Tại sao Chúa “hà khắc” hoặc “keo kiệt” đến nỗi không tha luôn hình phạt?

Rồi đối với những người quan tâm tới giáo lý và ý nghĩa sâu xa của các việc nhà đạo thì các vấn nạn sau hay được đặt ra: Tại sao phải chờ những dịp lễ quan trọng, có sắc lệnh của Tòa Thánh, giáo dân mới có thể đón nhận Ôn Toàn Xá? Nếu ơn Chúa là thiêng liêng và Chúa luôn sẵn sàng ban ơn, thì bất kể lúc nào giáo dân thành tâm cũng có thể lãnh nhận được Ôn Toàn Xá chứ?

Hơn nữa, việc lãnh Ôn Toàn Xá có thực sự hữu ích cho đời sống đạo không khi mà việc đó có vẻ máy móc? Việc lãnh nhận Ôn Toàn Xá có thay đổi đời sống tín hữu không khi mà họ quan niệm rằng cứ lãnh phép lành, đọc một số kinh, xưng tội, rước lễ là được tha mọi hình phạt của tội? Rồi có cả những thắc mắc đơn sơ, mang tính “luật lệ”, có vẻ hơi “vật chất” nhưng rất “thực tiễn”: Lãnh bao nhiêu Ôn Toàn Xá thì đủ? Lãnh nhiều quá có bị “dư” không? Ôn Toàn Xá dư (ngay cả khi đã áp dụng cho người quá cố) thì đi đâu?

2. Định nghĩa

Trước khi cố gắng giải đáp các vấn nạn trên, chúng ta cần tìm hiểu xem ân xá nói chung là gì. Sách Giáo Lý Của Hội Thánh Công Giáo[1] (GLHTCG) có một định nghĩa xúc tích về ân xá trong số 1471. Ở đây, chúng tôi xin phân tách câu và diễn giải lại định nghĩa trên, có nhấn mạnh các yếu tố quan trọng (bằng dấu gạch dưới), hầu làm rõ ý của định nghĩa hơn.

Theo GLHTCG, ân xá là các ơn từ kho tàng ân phúc của Đức Kitô và các thánh mà

- Giáo Hội dùng quyền Chúa Giêsu ban để áp dụng
- cho những ai thật tâm (ao ước, sám hối) và chu toàn các điều kiện được Giáo Hội quy định.
- Ôn này có tác dụng xoá các hình phạt tạm do các tội (đã xưng và đã được tha) gây ra.

GLHTCG còn nói thêm rằng các tín hữu có thể áp dụng các ân xá cho những người đã qua đời, và rằng có hai loại ân xá: ơn tiểu xá xoá một phần hình phạt tạm, ơn đại xá xoá toàn bộ hình phạt tạm. Trong bài viết này, chúng tôi xin bàn đến ân xá nói chung mà không đi vào sự phân biệt giữa Đại Xá với Tiểu Xá.

3. Diễn giải

Chúng tôi xin diễn giải chi tiết hơn để làm sáng tỏ định nghĩa trên. Chúng tôi xin diễn giải 3 yếu tố quan trọng trong định nghĩa ân xá, với ý hướng làm sáng tỏ cho 3 nhóm vấn nạn tương ứng nêu ở trên:

- Có sự phân biệt giữa hình phạt tạm của tội và tội được tha. Tội đã được tha, nhưng hình phạt tạm vẫn còn. GLHTCG, số 1472 còn nói về sự phân biệt giữa hình phạt vĩnh cửu do tội trọng gây nên và hình phạt tạm do tội nhẹ gây nên. GLHTCG, số 1473 nói rằng khi tha tội, Chúa tha những hình phạt vĩnh cửu, nhưng hình phạt tạm thì vẫn còn.

- Giáo Hội đóng vai trò thiết yếu trong tiến trình tha hình phạt tạm này. Với vai trò là chủ thể cai quản “kho tàng ân phúc”, là thừa tác viên ơn cứu độ, Giáo Hội có năng quyền áp dụng các ân phúc của Đức Kitô và của các thánh để xoá các hình phạt tạm cho các cá nhân tín hữu (x. GLHTCG 1478). Kho tàng ân phúc là gì? Và tại sao phải cần tác động của Giáo Hội để mở kho tàng ấy, thì ơn ích thiêng liêng mới tới được các tín hữu? Đó là kho tàng ơn thánh vô biên do Đức Kitô mang lại cho nhân loại qua cuộc sống, cái chết và sự phục sinh của Người. Kho tàng này cũng bao gồm lời cầu nguyện và công phúc của các thánh. Kho tàng này được trao ban cho toàn nhân loại và ai cũng có thể được hưởng từ kho tàng này nhờ mỗi thông công (x. GLHTCG 1476-1477). Nhưng Giáo Hội, với quyền trói buộc và tháo cởi do Đức Kitô ban, có thể can thiệp để mở kho tàng và áp dụng cho các cá nhân tín hữu.

- Để được tha hình phạt tạm, tín hữu cần phải có tâm tình xác đáng. Họ phải có ý muốn cởi bỏ con người cũ để mặc lấy con người mới bằng việc làm các việc lành bác ái, cầu nguyện và thực hành việc hãm mình, đền tội, v.v. (x. GLHTCG 1473).

4. Lý giải

Các diễn giải trên, dựa vào ngôn ngữ và ý tưởng của giáo huấn Giáo Hội như được diễn tả trong sách giáo lý, có thể làm sáng tỏ phần nào các vấn nạn nêu trên. Tuy nhiên, có thể độc giả tuy thấy mình đã hiểu về ân xá, nhưng chưa thấy được thuyết phục bởi các điểm mà giáo lý đưa ra. Vấn nạn thứ nhất vẫn còn y nguyên, chưa giải đáp được: Tại sao Chúa tha hình phạt vĩnh cửu mà không tha được hình phạt tạm? Vấn nạn thứ hai vẫn chưa được giải đáp rõ ràng lắm: Tại sao mỗi thông công giữa các thánh (trong các ơn thánh) lại cần sự can thiệp của Giáo Hội?

Ở phần này, chúng tôi xin thử trình bày một lý giải thần học về ân xá, bằng ngôn ngữ của kinh nghiệm nhân sinh[2], với ý hướng là mang giáo lý lại gần đời sống hơn, để chúng ta không chỉ chấp nhận các chân lý đạo bằng trí óc mà thôi, mà còn bằng cả tâm tình xác tín, yêu mến và thực hành nữa.

a. Hình phạt do tội

Trước hết, phải nói rằng cụm từ “hình phạt” có thể gây hiểu lầm như là cái gì áp đặt từ bên ngoài theo nghĩa pháp lý, và vì thế làm chúng ta không thể hiểu nổi tại sao Chúa “không thể” tha hình phạt tạm của tội. Nhưng thực ra, theo kinh nghiệm nhân sinh, hình phạt do tội được kinh nghiệm dưới hai chiều kích như hai mặt của một thực tại: như là hậu quả của tội và như là tiến trình thoát ly khỏi hậu quả đó[3].

Theo kinh nghiệm nhân sinh, mọi ý nghĩ, hành vi của chúng ta đều để lại hậu quả ngoại tại lẫn nội tại trên đời sống và con người chúng ta. Điều này cũng đúng cho những ý nghĩ, hành vi xấu; chúng có tác hại lên thói quen, cách sống, cách nghĩ, cách cảm nghiệm và cả thể trạng

của ta. Các tác hại này làm cho chúng ta đau khổ, phá vỡ sự hài hoà trong các tương quan và làm chúng ta lệ thuộc vào các thói quen xấu. Chúng ta đều có kinh nghiệm rằng hành vi xấu càng nghiêm trọng hoặc càng được lặp lại nhiều lần thì hậu quả của nó trên con người và đời sống (bao gồm các tương quan với thế giới và với người khác) ta càng nặng nề và lâu dài. Ví dụ: hành vi giết người sẽ để lại những dấu ấn tai hại, đậm và bền trên tính cách, tâm lý và các tương quan của kẻ sát nhân hơn một lời nói dối. Tuy thế, lời nói dối, nhất là khi nó được lặp lại nhiều lần, cũng để lại dấu ấn xấu trên thói quen của người nói và trên sự tin tưởng của người khác đối với người ấy. Điều này được minh hoạ trong kinh nghiệm rằng chúng ta rất khó bỏ hoặc rất khó khắc phục hậu quả của các thói xấu nặng và các thói xấu được lặp lại nhiều lần.

Chúng ta có thể hiểu các tác hại này là một khía cạnh của “hình phạt” do tội vậy. Như vậy, hình phạt do tội là do chính hành vi tội lỗi của chúng ta gây ra, hay nói cách khác, chính chúng ta tự phạt mình khi phạm tội. Và rất nhiều lúc chúng ta “hoan hỉ”, “háo hức” và tìm đủ mọi cách để tự phạt mình bằng cách phạm tội, dấu biết rằng tội dẫn chúng ta tới các tác hại và cuối cùng là cái chết. Đó chính là sự mâu thuẫn nội tại của tội và của sự dữ nơi kinh nghiệm của chúng ta, như thánh Phaolô nói “tôi làm điều tôi không muốn” (Rm 7, 16), tức tôi làm điều có hại cho tôi và cho người thân của tôi, và tôi rất thích làm điều đó.

Khi xưng tội là khi chúng ta ý thức sự tai hại của tội và muốn dứt bỏ nó. Nhưng tất cả chúng ta đều có kinh nghiệm rằng rất nhiều lúc chúng ta xưng, thật lòng sám hối và dộc lòng chữa một tội nào đó, nhưng rồi, sau một thời gian, lại tái phạm tội đó. Ai trong chúng ta cũng có kinh nghiệm “lực bất tòng tâm” trong việc bỏ các thói xấu và các hậu quả tai hại của tội và kêu lên như thánh Phaolô: “Thật khôn thân tôi! ai cứu tôi khỏi thân xác đáng chết này?” (Rm 7, 24). Khi ban Bí Tích Hoà Giải qua thừa tác viên của Giáo Hội, Chúa dùng quyền năng vô biên của lòng từ ái Ngài và của cái chết và sự sống lại của Đức Kitô để tha tội cho chúng ta và một cách lạ lùng như một phép lạ, bảo đảm rằng chúng ta sẽ không bị vướng vào các hậu quả của tội cách vĩnh cửu (tức xoá hình phạt vĩnh cửu). Đây là niềm hy vọng Kitô giáo, niềm hy vọng của sự sống lại. Thiên Chúa đảm bảo chắc chắn đã cứu chúng ta khỏi vòng vây hãm và trói buộc của tội và các hậu quả tai hại của nó. Điều mà chúng ta thấy mình không thể làm được thì Thiên Chúa đã làm cho chúng ta, nhờ tình yêu vô biên và cái chết và sự sống lại của Đức Kitô, Con Ngài.

Nhưng đây là niềm hy vọng cánh chung, tức rất thực tế chứ không hão huyền; niềm hy vọng này tôn trọng và phù hợp với tiến trình lớn lên của chúng ta trong không gian thời gian. Là những chủ thể có tự do, chúng ta xây dựng và định hình vĩnh cửu của mình trong không gian và thời gian này. Mặt khác, thường thì ơn Thánh của Chúa hoạt động cách thực tiễn, vẫn được xây dựng trên các quy luật tự nhiên, tuy siêu vượt trên các quy luật đó. Thế nên, tuy trong Ngày Sau Hết, chúng ta chắc chắn sẽ được chữa lành khỏi mọi hậu quả tai hại của tội cách vĩnh viễn, nhưng trong lúc này, là những chủ thể có chiều kích thể lý, chúng ta cần trải qua một tiến trình thanh luyện, để gột rửa từ từ các hậu quả đó, để dần cởi bỏ con người cũ và mặc lấy con người mới. Tiến trình này đòi hỏi không chỉ lòng sám hối, quyết tâm, mà còn cả sự khổ luyện, chiến đấu, tu tập, cầu nguyện, hãm mình, v.v. nữa. Tiến trình thanh luyện này là một khía cạnh khác trong kinh nghiệm nhân sinh về hình phạt do tội, và chúng ta có thể gọi đó là hình phạt tạm. Tiến trình thanh luyện này, vừa là biểu hiện kéo dài, vừa là hệ quả mà đôi khi cũng là nguyên nhân sinh ra lòng sám hối, cũng còn lệ thuộc vào thiện chí, ý muốn của chúng ta nữa. Nếu chúng ta không muốn và không nỗ lực để được thanh luyện, tức là không thật sự sám hối, thì Ôn Thánh cũng không phát huy được tác dụng trên con người và đời sống chúng ta. Chính vì thế sự thanh luyện vẫn còn “diễn ra” ngay cả sau khi chết (giáo

lý gọi là Lửa Luyện Tội, hay Luyện Ngục), vì hậu quả của tội vẫn còn, tùy vào thiện chí và nỗ lực của chúng ta khi còn sống.

Như vậy chúng ta đã hiểu tại sao trong Bí Tích Hoà Giải, tội tuy đã được tha, nhưng hình phạt tạm vẫn còn. Vì Bí Tích đó không phải là một nghi thức phù chú suông (chỉ là dăm bảy phút nơi Toà Giải Tội), mà cần phải được trải rộng và tiếp diễn trong cuộc sống chúng ta ngoài Toà Giải Tội nữa. Tội đã được tha, Chúa đã đảm bảo cứu chúng ta cách vĩnh cửu, nhưng tiến trình gột rửa, thoát ly khỏi tội và hậu quả của nó vẫn cần phải diễn ra trong cuộc sống. Tiến trình đó diễn ra nhanh hay chậm tùy vào mức độ thiện chí và nỗ lực trong thực tế cuộc sống của chúng ta.

b. Vai trò của Giáo Hội

Thế nhưng, tiến trình đó không diễn ra riêng lẻ cách cá nhân. Tất cả chúng ta có mối liên hệ thiêng liêng với nhau (giáo lý gọi là mối thông công); mọi phúc đức cũng như tội vạ của mỗi người đều có tác động lên những người khác. Sự tác động này là thiêng liêng, nên vô hình, nhưng nhiều lúc chúng ta vẫn cảm thấy được nó qua những biểu hiện thể lý, xã hội, văn hoá của nó. Một câu chữ nhẹ, một hành vi trả lại của đánh rơi, v.v. tất cả đều có âm vang và ảnh hưởng trên xã hội chúng ta, trên thế hệ trẻ và trên những người khác.

Tiến trình gột rửa, thoát ly khỏi sự trói buộc và hậu quả của tội, tuy là nỗ lực của mỗi cá nhân, cũng diễn ra trong mối hiệp thông rộng lớn với toàn thể Giáo Hội (kể cả Giáo Hội chiến thắng lẫn Giáo Hội đang thanh luyện, tức với cả các thánh lẫn các linh hồn trong Lửa Luyện Tội). Công phúc vô biên của Đức Kitô và phúc đức của các thánh cổ võ và thúc đẩy tiến trình đó (chẳng hạn, qua gương sáng và gợi hứng hướng về sự thánh thiện), trong khi tội của những người khác cũng tác động gây cản trở tiến trình thanh luyện của chúng ta (chẳng hạn, qua gương xấu và làm nhụt ý chí tốt lành của chúng ta).

Như vậy, qua những lần ban ân xá, Giáo Hội thể hiện cách hữu hình và cụ thể mối hiệp thông đó vẫn có trong toàn Giáo Hội, để nâng đỡ và thúc đẩy tiến trình thanh luyện của mỗi người chúng ta diễn ra cách suông sẻ, dễ dàng hơn. Là những chủ thể sống trong không gian thời gian, chúng ta cần những hình thức hữu hình và cụ thể đó để cảm nghiệm và tiếp nhận sự cổ võ và đồng hành của Giáo Hội và các thánh. Như vậy, khi nói “ân xá tha hình phạt tạm của tội” là có ý nói rằng Giáo Hội, qua lời cầu nguyện chính thức của mình, đồng hành, cổ võ và thúc đẩy tiến trình thanh luyện của các cá nhân, để giúp họ vượt qua các hậu quả của tội và trở nên con người mới cách suông sẻ và dễ dàng hơn.

c. Tiểu kết

Tóm lại, việc Giáo Hội ban ân xá nói lên rằng:

- Chúng ta, vốn là những chủ thể sống trong không gian và thời gian, cần trải qua một tiến trình để thanh luyện khỏi tội và hậu quả của nó.

- Chúng ta không chiến đấu với tội cách cô đơn, nhưng trong mối hiệp thông với toàn thể Giáo Hội, trong đó chúng ta nhận được sự giúp đỡ và đồng hành của các thánh là những người đã cộng tác đặc lực với ơn thánh vô biên của Đức Kitô.

- Việc lãnh ân xá không phải là phép ma thuật, nhưng tự nó bao gồm và đòi chúng ta phải có tâm tình hoán cải và nỗ lực sống tiến trình lột bỏ con người cũ để mặc lấy con người mới.

5. Lý giải theo văn hoá Việt Nam

Trong mục này, chúng tôi thử diễn tả những tâm tình nằm sâu trong ý thức tôn giáo của người Việt Nam liên quan đến việc lãnh nhận ân xá. Khi đưa ra những điểm tích cực trong tâm tình người Việt Nam trong việc lãnh nhận ân xá, chúng tôi đồng thời cũng xem đây là những gợi ý cho việc canh tân hoạt động thiêng liêng đầy ý nghĩa và rất truyền thống này.

Chúng ta đã quá quen với nét văn hoá “tặng quà” củ a người Việt Nam. “Bánh ít cho đi bánh quy cho lại”, “có qua có lại mới toại lòng nhau”, đó là một nét văn hoá đóng vai trò thiết yếu trong việc xây dựng và củng cố các tương quan gia đình, xã hội. Chắc chắn nhiều lúc nét văn hoá đó đã bị lạm dụng, bóp méo làm cho việc tặng quà mất đi ý nghĩa đích thực của nó mà trở thành “mua chuộc, hối lộ”. Trong hành vi tặng quà đích thực, món quà thường có giá trị ở ý nghĩa biểu tượng hơn là ở giá trị vật chất của nó. “Củ a cho không bằng cách cho”. Thái độ và tâm tình của người tặng quan trọng hơn là giá trị vật chất của món quà. Món quà là một biểu tượng cụ thể, hữu hình của tình thương, sự quan tâm, sự hy sinh, lòng trù mến giữa người với người. Một nhúm trà, một vài trái cau cũng là quà; một bao lì xì với giá trị tiền tệ rất nhỏ, cũng là quà, nhưng làm cho những dịp lễ, Tết trở nên thực sự vui nhộn, hào hứng và ý nghĩa. Không có trà cau sẽ không có đám hỏi; không có trà, không có bao lì xì, Tết sẽ mất vui.

Việc bóp méo ý nghĩa của hành vi tặng quà đã làm cho nó trở nên giả dối và nặng nề. Chúng ta dần cảm thấy sợ những dịp Tết Trung Thu, Tết Nguyên Đán, đám cưới, đám hỏi, v.v. chính vì những méo mó và lạm dụng của nét văn hoá tặng quà. Trong trường hợp này, những món đồ có giá trị vật chất cao không còn là biểu hiện của sự quan tâm, trù mến và hy sinh nữa mà thể hiện sự đòi hỏi, yêu sách và trở thành sợi dây vô hình ràng buộc và lạm dụng người khác.

Tuy nhiên, nét văn hoá tặng quà, nếu được duy trì trong sự tinh tuyền của nó thì sẽ rất đẹp và quan trọng cho việc xây dựng các tương quan xã hội đầy tính nối kết liên vị. Để thấy rõ hơn giá trị của nét văn hoá này, chúng ta có thể kể đến các khái niệm vẫn còn được trân trọng nơi tâm khảm người Việt: đó là các khái niệm Thảo và Lộc. Vào những dịp lễ như Tết Nguyên Đán chẳng hạn, con cháu đến viếng thăm ông bà cha mẹ với tâm tình thảo hiền, và thể hiện tâm tình đó qua những món quà đơn sơ, cụ thể cùng những lời chúc chân thành. Đó là Thảo. Đáp lại, ông bà cha mẹ cũng trao cho con cháu những bao lì xì cùng những lời chúc tốt đẹp. Đó là Lộc. Các món quà, các bao lì xì là những biểu hiện cụ thể, không thể thiếu của tâm tình Thảo nơi con cháu và của Lộc từ ông bà cha mẹ. Vào những dịp lễ như thế, con cháu không thể không diễn tả chữ Thảo và bậc cha mẹ cũng không thể không trao ban Lộc. Mỗi tương quan giữa Thảo và Lộc này còn được thấy rõ nơi những cuộc giáo dân thăm viếng đền đài, chùa chiền, nhà thờ ở Việt Nam vào dịp đầu Xuân. Không kể những lạm dụng và mê tín, những cuộc thăm viếng đó có thể được xem là việc diễn tả chữ Thảo của giáo dân, bổn đạo, và họ cũng mong chờ Lộc từ các bậc thánh nhân, và từ Thiên Chúa.

Thiết tưởng, Thảo và Lộc cũng là những nét được tìm thấy nơi tâm tình tôn giáo của giáo dân Việt Nam trong những dịp lãnh nhận ân xá. Ở Việt Nam, nhất là những năm gần đây, những dịp ân xá thường gắn liền với những dịp lễ đặc biệt của một giáo phận, dòng tu, hoặc là những năm thánh, những dịp lễ đầu tay của các linh mục. Trong những dịp lễ như thế, ân xá được cảm nghiệm như một món quà cụ thể đặc biệt Thiên Chúa ban cho những người tham dự ngang qua trung gian của giáo phận, dòng tu, linh mục hoặc các chủ thể tổ chức năm thánh (chúng tôi xin gọi tắt là các chủ thể trung gian). Chính nhờ các chủ thể trung gian cử hành các dịp lễ đặc biệt mà giáo dân có cơ hội lãnh nhận ân xá. Giáo dân tham dự những cử hành, những Thánh Lễ, trong tâm tình hiệp thông chia vui với các chủ thể trung gian và đón

nhận ân xá như món quà rất đặc biệt của dịp lễ. Món quà này thiêng liêng, nhưng cũng rất cụ thể và là món quà quý giá nhất mà qua đó các chủ thể trung gian có thể chia sẻ ơn Chúa, niềm vui, vinh dự, lòng tri ân của họ với những người tham dự. Tham dự một dịp cử hành lớn mà thiếu phép lãnh Toà Thánh để ân xá có thể được ban thì giáo dân sẽ cảm thấy như thiếu vắng một yếu tố rất quan trọng, làm cho dịp cử hành bớt đi tính phong phú và long trọng của nó. Giáo dân đến tham dự các buổi lễ, mang theo tâm tình Thảo hiến của mình đối với Chúa và Giáo Hội, cụ thể là Giáo Hội địa phương hiện diện nơi chủ thể trung gian này. Và họ cũng mong chờ Lộc thánh của Thiên Chúa, được ban ngang qua chủ thể trung gian đó. Có thể, buổi lễ cử hành của chủ thể trung gian mới được vẹn toàn ý nghĩa và thật sự mang “tính Việt Nam”.

Như vậy, chúng ta thấy có một mối liên hệ nào đó giữa tâm tình tôn giáo của người Việt Nam trong việc lãnh nhận ân xá và nét văn hoá tặng quà. Nếu như món quà là biểu hiện hữu hình, cụ thể nhưng thiết yếu của tấm lòng và của tương quan, thì ân xá cũng thường được kinh nghiệm như biểu hiện cụ thể và quan trọng cho tình yêu, sự quảng đại, hào phóng của Thiên Chúa trong những dịp lễ đặc biệt, qua trung gian một giáo phận, dòng tu, linh mục hay cộng đoàn nào đó.

Kết luận

Từ những gì được trình bày ở trên, chúng ta có thể rút ra những tâm tình cần phải có để việc lãnh nhận ân xá được thực sự ý nghĩa, đẹp lòng Chúa và mang lại hiệu quả cứu độ.

Trước hết, việc lãnh ân xá là dịp để chúng ta trở về với Bí Tích Hoà Giải, không như một thủ tục, mà với tâm tình sám hối và ý chí hoán cải đích thực, được cụ thể hoá bằng một tiến trình hành động, tạm dứt bỏ con người cũ, mặc lấy con người mới.

Thứ đến, việc lãnh ân xá còn là dịp để chúng ta ý thức hơn và sống mối hiệp thông trong toàn bộ Giáo Hội, để cảm nghiệm sự đồng hành, cổ vũ, nâng đỡ của Giáo Hội, khuyến khích chúng ta cùng tiến lên trên con đường nhân đức thánh thiện.

Cuối cùng, nét văn hoá Việt Nam, đặc biệt là những tâm tình xoay quanh hai chữ Thảo và Lộc, ngoài việc thể hiện rõ tâm tình hiệp thông với Giáo Hội cách cụ thể qua và nơi giáo hội địa phương, còn cổ vũ chúng ta nên nhìn ân xá theo nghĩa đích thực như là ơn – món quà, tức là biểu hiện của tình yêu Thiên Chúa. Nét văn hoá đó mời gọi chúng ta không quan niệm việc lãnh ân xá như một thủ tục pháp lý hay mang tính vật chất (vốn là các đặc tính của trả nợ, hối lộ và tham nhũng). Nhìn ân xá như là một ơn, chúng ta chú ý tới chính Người Tặng với lòng biết ơn và cảm mến, chứ không tập trung vào món quà để tính toán, so sánh. Có thể, việc lãnh ân xá mới thực sự trở nên một dịp lễ mừng, thổi bùng lên trong tâm hồn chúng ta một sức sống đổi mới.

FX. Nguyễn Hai Tính, SJ

GIÁO LUẬT

“Điều 992: Ân xá là sự tháo giải trước mặt Chúa các hình phạt thể tạm vì các tội lỗi đã được xóa bỏ. Người tín hữu dọn mình xứng đáng và thi hành ít nhiều điều kiện đã chỉ định thì được hưởng ơn tha thứ ấy nhờ sự trung gian của Giáo Hội. Với tư cách thừa tác viên ơn cứu chuộc, Giáo Hội dùng quyền phân phát và áp dụng kho tàng đền tạ của Chúa Kitô và các Thánh.

Điều 993: Ân xá là toàn phần hay từng phần, tùy theo sự giải thoát hình phạt thể tạm vì tội lỗi là hoàn toàn hay chỉ một phần.

Điều 994: Mọi tín hữu đều có thể hưởng ân xá toàn phần hay từng phần, hoặc cho chính mình hoặc để chuyển cầu cho những người đã qua đời.”

GIÁO LÝ HỘI THÁNH CÔNG GIÁO về Các Ân Xá

Theo Bản Dịch của Tổng Giáo Phận Sài Gòn năm 1993

Số 1471-1478, 1498

1471 Giáo lý về ân xá và việc áp dụng các ân xá trong Hội Thánh liên hệ mật thiết với các hiệu quả của bí tích Giao Hòa.

Ân xá là gì ?

"Ân xá là tha những hình phạt tạm do tội gây nên, dù tội đã được tha. Muốn hưởng nhờ ân xá, người Ki-tô hữu phải hội đủ điều kiện và thi hành những điều Hội Thánh qui định. Với tư cách là trung gian phân phát ơn cứu chuộc, Hội Thánh dùng quyền để ban phát và áp dụng kho tàng công phúc của Đức Ki-tô và các thánh".

"Tùy việc tha vạ một phần hay toàn bộ hình phạt tạm, mà chúng ta gọi là tiểu xá hay đại xá (Phao-lô VI, Tông hiến "Giáo lý về lòng khoan dung", 1-3). "Mọi tín hữu đều có thể hưởng ân xá, hoặc nhường cho người qua đời".

Hình phạt do tội

1472 (1861 1031) Để hiểu giáo lý và cách thực hành của Hội Thánh, chúng ta phải biết tội có hai hậu quả. Tội nặng làm cho ta không được hiệp thông với Chúa, nên không được hạnh phúc vĩnh cửu. Sự mất mát này gọi là "hình phạt đời đời". Ngoài ra, tất cả các tội dù là tội nhẹ, đều có sự quyến luyến lệch lạc với thụ tạo, nên cần được thanh tẩy hoặc ngay đời này hoặc sau khi chết trong luyện ngục. Sự thanh luyện đời này cũng như đời sau giải thoát ta khỏi "hình phạt tạm". Những hình phạt này không thể được coi như hình thức báo thù Thiên Chúa giáng xuống trên chúng ta, mà phải coi là xuất phát từ bản chất của tội. Nếu tội nhân hoán cải do đức mến thiết tha thúc đẩy, họ có thể được thanh luyện hoàn toàn đến độ không cần một hình phạt nào nữa (x. CĐ Trentô : DS 1712-1713; 1820) .

1473 (2447) Được tha thứ tội lỗi và tái lập hiệp thông với Thiên Chúa, hối nhân cũng được tha các hình phạt đời đời do tội. Nhưng những hình phạt tạm vẫn còn. Người ki-tô hữu phải cố gắng đón nhận các hình phạt tạm này như một ân sủng, bằng cách nhẫn nại chịu đựng những đau khổ và thử thách đủ loại, ngay cả cái chết. Họ phải cởi bỏ hoàn toàn "con người cũ" và mặc lấy "con người mới" (x. Ep 4,24), nhờ làm những việc từ bi và bác ái cũng như nhờ cầu nguyện và sám hối.

Mầu nhiệm Các Thánh Thông Công

1474 (946-959 795) Người Ki-tô hữu không đơn độc khi cố gắng thanh luyện khỏi tội lỗi và thánh hóa bản thân nhờ ơn Chúa. "Trong Đức Ki-tô và nhờ Đức Ki-tô, mỗi con cái Thiên Chúa được liên kết một cách lạ lùng với những anh em ki-tô hữu khác trong sự hiệp nhất siêu nhiên của Nhiệm Thể Đức Ki-tô như trong một ngôi vị nhiệm mầu" (x. Phao-lô VI, Tông hiến "Giáo lý về lòng khoan dung" 5)

1475 Trong mầu nhiệm Các Thánh Thông Công, các tín hữu - những người đã về quê trời, những người còn đền tội nơi luyện ngục hay những người đang lữ hành trên trần gian này- tất cả liên kết với nhau trong tình yêu bền vững và chia sẻ với nhau những điều thiện hảo (x. Phao-lô VI, Tông hiến "Giáo lý về lòng khoan dung" 5). Trong sự hiệp thông kỳ diệu này, sự thánh thiện của một người ảnh hưởng trên người khác vượt xa thiệt hại do tội lỗi của một người có thể gây ra cho người khác. Vì thế, sự hiệp thông của Dân Thánh giúp cho hối nhân được thanh luyện nhanh chóng và hữu hiệu hơn.

1476 (617) Chúng ta gọi những điều thiện hảo trong sự hiệp thông của Dân Thánh là kho tàng của Hội Thánh, "đây không phải là tổng số của cải vật chất tích lũy qua bao thế kỷ, nhưng là công đức vô giá và vô lượng trước nhan Thiên Chúa, do việc Chúa Ki-tô đền tạ và lập công dâng lên Thiên Chúa để nhân loại được giải thoát khỏi tội lỗi và được hiệp thông với Chúa Cha. Trong Người, chúng ta có được dư dật sự đền tạ và những công do ơn Người cứu chuộc" (x. Dt 7,23-25; 9,11-28).

1477 (969) "Kho tàng này còn bao gồm những lời cầu khẩn và việc lành của Đức Ma-ri-a và các thánh. Đây là phần có giá trị vô song, không thể đo lường được và luôn luôn mới mẻ. Nhờ ân sủng, khi bước theo Đức Ki-tô, các ngài được thánh hóa và chu toàn sứ mạng Chúa Cha trao phó, nên khi cố gắng để mình được cứu rỗi, các ngài cũng cộng tác vào việc cứu rỗi anh em mình trong sự hiệp nhất của Nhiệm Thể" (x. Phao-lô VI, Tông hiến "Giáo lý về lòng khoan dung").

Thiên Chúa ban ân xá qua Hội Thánh

1478 (981) Chính Hội Thánh ban phát ân xá. Nhờ quyền cầm buộc và tháo cởi do Đức Ki-tô ban, Hội Thánh chuyển cầu cho người ki-tô hữu và mở cho họ kho tàng công phúc của Đức Ki-tô và các thánh để Chúa Cha nhân từ tha cho họ những hình phạt tạm phải chịu vì tội. Như thế, Hội Thánh chẳng những muốn nâng đỡ người tín hữu, mà còn khuyến khích họ làm những việc đạo đức, thống hối và bác ái" (x. Phao-lô VI, sđd 8; CĐ Trentô: DS 1835).

1479 (1032) Vì những tín hữu đã qua đời đang chịu thanh luyện cũng là thành phần của cộng đoàn Dân Thánh, một trong những cách chúng ta có thể giúp họ là nhờ các ân xá để họ được tha các hình phạt tạm thời trong luyện ngục.

1498 Nhờ các ân xá, các tín hữu có thể hưởng ơn tha thứ các hình phạt tạm do tội, hoặc nhường cho các linh hồn trong luyện ngục.

Toát Yếu Giáo Lý Công Giáo số 312 (Theo Bản Dịch của Đức Tổng Bùi Văn Đọc)

Ân xá là gì?

Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những *hình phạt tạm* đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù đã được tha thứ. Với những điều kiện được Hội thánh quy định, người tín hữu có thể lãnh nhận ơn tha thứ này cho chính mình hay cho những người đã qua đời, nhờ thừa tác vụ của Hội thánh, như là người phân phát ơn cứu chuộc và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh.